

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST

Ngày: 16-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Tân**.

Thẩm phán: Bà **Đặng Duy Mỹ ngọc**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lâm Hải Trung**;

Ông **Nguyễn Thế Công**;

Ông **Nguyễn Hữu Thanh**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** ông **Nguyễn Phúc Vinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/HSST, ngày 09 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Tấn P, sinh ngày 02/11/2001, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Minh K và bà Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Phan Mỹ L - Luật sư của Công ty L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh V bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Tấn P. Có mặt.

Bị hại: Lê Đức P, sinh năm 1992. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là: ông Nguyễn Hoàng A - Luật sư của Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị D, sinh năm 1981. Có mặt.

2. Võ Minh K, sinh năm 1977. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Số A, Tổ I, ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Người làm chứng:

1. Trần Thị T, sinh năm 1954. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp Phú Thạnh 4, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. Nguyễn Hồng L1, sinh năm 1996. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp Phú Thạnh 4, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

3. Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2007. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/01/2024 sau khi Võ Tấn P, đi uống bia về đến nhà khoảng 23 giờ, thì P nhận được tin nhắn của bạn gái là Nguyễn Thị Tuyết N với nội dung: tài khoản Facebook của Nguyễn Hồng L nhắn tin cho N với lời lẽ thiếu tế nhị. P đi ra sau nhà lấy con dao Thái lan cán bằng nhựa màu vàng lưỡi bằng kim loại sắc bén, giấu vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 64B2-320.70 nhà anh Nguyễn Hồng L tại ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, để nói chuyện với L về nội dung tin nhắn. Tại đây, P và L cãi nhau thì Lê Đức P, tới can ngăn và nói cho P biết P là người lấy điện thoại của L nhắn tin cho N và nói với P có gì mai uống cà phê nói chuyện, nói xong P bỏ đi về nhà (cách nhà L khoảng 20m), P đi bộ theo đến trước cửa nhà P cả hai tiếp tục cãi nhau. Lúc này, khoảng 00 giờ 10 phút ngày 31/01/2024, bà Trần Thị T, là mẹ ruột của P đi ra kêu P đi về thì P xô đẩy làm bà T ngã xuống đường. P thấy bà T ngã nên dùng tay đánh P 02-03 cái trúng vào lưng và vai của P. P lấy con dao trong túi quần ra cầm dao bằng tay phải đứng đối diện, đâm một cái trúng vào bụng của P, P ôm bụng gục xuống, P tiếp tục cầm dao đâm một cái trúng vào mặt của P làm gãy cán dao, phần lưỡi dao dính vào mặt của P. P cầm cán dao bỏ vào cốp xe, điều khiển xe về nhà. Về đến nhà, P dùng điện thoại nhắn tin cho bạn bè với nội dung đe dọa sẽ đâm L.

Lê Đức P được đưa đi cấp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V, do vết thương nặng nên được chuyển đến Bệnh viện Đ điều trị đến ngày 17/02/2024 được xuất viện. (BL 54, 95, 96, 100, 107, 119, 120, 123, 127)

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 64/KLTTCT-TTPY ngày 25/3/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Đức P tại thời điểm giám định là 82%. (BL 70, 71)

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ 01 (một) lưỡi dao kim loại màu trắng không đo được kích thước, được niêm phong có chữ ký xác nhận của bác sĩ;

+ 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm, trên thân dao có chữ “KIWI”;

+ 01 (một) đoạn dữ liệu ghi âm điện thoại có dung lượng 108KB,

+ 05 (năm) ảnh chụp màn hình điện thoại có nội dung tin nhắn của tài khoản messenger Phát V.

+ T đang lưu hành 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu đồng.)

- Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Đức P yêu cầu bồi thường 539.475.354 đồng (năm trăm ba mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng) gồm có: chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, tổn thất ngày công lao động trong thời gian điều trị thương tích, tái khám với số tiền: 179.475.354 đồng (một trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng); tổn thất thu nhập bị mất từ sau khi xuất viện cho đến khi đủ 02 năm hồi phục: 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Gia đình của Võ Tấn P đồng ý bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, tổn thất ngày công lao động trong thời gian điều trị thương tích, tái khám do bị hại yêu cầu và đã nộp số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) để bồi thường. Phần còn lại đề nghị Tòa án xem xét.

Tại Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-P1 ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố để xét xử bị cáo Võ Tấn P về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trình bày như sau:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: do bức xúc việc Lê Đức P nhắn tin Facebook cho Nguyễn Thị Tuyết N là bạn gái của Võ Tấn P có nội dung thiếu tế nhị. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 31/01/2024, P dùng con dao Thái Lan

đâm trúng vào vùng bụng làm P gục xuống, P tiếp tục dùng dao đâm vào vùng mặt làm gãy cán dao, lưỡi dao dính trên mặt P, rồi bỏ đi về nhà. Lê Đức P được đưa đi cấp cứu và bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 82%.

Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Võ Tấn P phạm tội: Giết Người.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2021.

Xử phạt: bị cáo Võ Tấn P từ 12 năm đến 14 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2024

* Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật như sau:

+ 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 10cm, rộng 03cm, trên thân cán dao có dòng chữ KIWI

+ 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, không đo được kích thước.

- Đề nghị giao số tiền Việt Nam 180.000.000 đồng cho bị hại Lê Đức P để trừ vào nghĩa vụ thi hành án của bị cáo (theo biên lai thu tiền số 0007852 ngày 10/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

* Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Đức P yêu cầu bồi thường:

- Chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, tổn thất ngày công lao động trong thời gian điều trị thương tích, tái khám với số tiền: 180.000.000 đồng;

- Tổn thất thu nhập bị mất từ sau khi xuất viện, thời gian 20 tháng hồi phục với số tiền 250.000.000 đồng

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại về chi phí điều trị, tái khám, tiền mất thu nhập tổng cộng số tiền 180.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bị hại về tiền mất thu nhập sau khi xuất viện với số tiền 250.000.000 đồng.

Ghi nhận việc mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị D tự nguyện hỗ trợ số tiền 5.000.000 đồng, để bị hại P chăm sóc mẹ ruột.

* Về án phí: buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 5% số tiền mà bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 9.000.000đ đồng.

Luật sư Phan Mỹ L trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Võ Tấn P:

Luật sư không tranh luận về tội danh và điều luật truy tố bị cáo. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị hại có một phần lỗi, đã tác động làm tinh thần bị cáo bị kích động mạnh; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại; bị cáo là cháu cố của liệt sĩ, gia đình bị cáo có nhiều đóng góp cho chính quyền địa phương, bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cuối cùng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, để xét xử bị cáo mức án từ 10 năm đến 12 năm tù.

Bị cáo trình bày: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về làm lại cuộc đời và trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời, đi làm việc để có tiền bồi thường cho bị hại.

Luật sư Nguyễn Hoàng A bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên xử lý bị cáo ở mức hình phạt cao nhất. Không đồng ý áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP TANDTC để buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại Lê Đức P trình bày:

- Về trách nhiệm hình sự: đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.
- Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản như sau
 - + Chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, tổn thất ngày công lao động trong thời gian điều trị thương tích, tái khám với số tiền: 180.000.000 đồng;
 - + Tổn thất thu nhập bị mất từ sau khi xuất viện, thời gian 20 tháng hồi phục sức khỏe với số tiền 250.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày:

Ông Võ Minh K và bà Nguyễn Thị D là cha, mẹ của bị cáo đều trình bày: qua tác động của bị cáo, gia đình đã nộp số tiền 180.000.000 đồng để thay bị cáo khắc phục thiệt hại cho bị hại P. Bà D đồng ý hỗ trợ tiếp cho bị hại P số tiền 5.000.000 đồng để anh P chăm sóc mẹ già.

Người làm chứng trình bày:

- Anh Nguyễn Hồng L trình bày: anh không có nhắn tin cho bạn gái của bị cáo P.
- Bà Trần Thị T trình bày: bị cáo và bị hại có cự cãi nhau trước khi bị cáo đâm bị hại và bà có can ngăn kêu bị cáo về.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo đã biết lỗi của mình, xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Tấn P khai nhận: do bức xúc việc Lê Đức P nhắn tin Facebook cho Nguyễn Thị Tuyết N là bạn gái của bị cáo có nội dung thiếu tế nhị. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 31/01/2024, bị cáo dùng con dao Thái Lan đâm trúng vào vùng bụng làm P gục xuống, P tiếp tục dùng dao đâm vào vùng mặt làm gãy cán dao, lưỡi dao dính trên mặt P, rồi bỏ đi về nhà. Lê Đức P được đưa đi cấp cứu và bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 82%.

Bị cáo dùng dao Thái Lan, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng, mặt là vùng trọng yếu của bị hại Lê Đức P. Việc bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo.

Căn cứ vào án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2021. Do đó, dù cơ sở để quy kết hành vi của bị cáo Võ Tấn P, phạm vào tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, tính mạng của con người là vốn quý của xã hội, được pháp luật hình sự bảo vệ tránh khỏi mọi sự xâm hại; chính bị cáo đã dùng dao Thái Lan đâm vào vùng bụng, mặt, làm cho bị hại thương tích 82%. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Giữa bị cáo với bị hại P và anh L là bạn bè quen biết nhau và không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì thấy tin nhắn thiếu tế nhị từ tài khoản messenger của L do bị hại P nhắn gửi cho bạn gái nên P tức giận, bị cáo có rất nhiều cách để xử lý vấn đề một cách hợp tình hợp lý, nhưng với bản tính hung hăng, muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, bị cáo cầm

con dao Thái Lan – hung khí nguy hiểm đi tìm L để giải quyết. Khi bị cáo gặp bị hại P và bị hại xác nhận là người đã nhắn tin cho bạn gái bị cáo thì xảy ra cự cãi, xô xát và bị cáo đâm bị hại 01 nhát vào bụng, chưa dừng lại bị cáo tiếp tục đâm 01 nhát nữa vào vùng mặt làm gãy cán dao. Đến khi dao bị gãy, không đâm được nữa thì bị cáo bỏ mặc bị hại rồi đi về nhà, nhắn tin với nhiều người khác với lời lẽ hăm dọa sẽ giết bị hại. Qua đó, thể hiện bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo và nhờ được cứu chữa kịp thời.

Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính của bị cáo là xem thường tính mạng, sức khỏe của bị hại, bất chấp quy tắc của cuộc sống trong xã hội an bình, nên bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, đây là tình tiết định khung tăng nặng, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của bị hại; mà còn làm mất an ninh trật tự của địa phương, gây ra sự hoang mang lo sợ trong nội bộ nhân dân. Do đó, đối với bị cáo cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và nhằm phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có quá trình nhân thân tốt, thể hiện chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình nộp được một số tiền để bồi thường một phần thiệt hại về vật chất cho bị hại; gia đình bị cáo có nhiều thành tích trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các phong trào, chính sách pháp luật khác của nhà nước; bị cáo phạm tội trường hợp đã hoàn thành về hành vi, nhưng chưa đạt về hậu quả, cách xử sự của bị hại không chuẩn mực, thiếu tế nhị phần nào cũng ảnh hưởng đến tâm lý và hành động của bị cáo, nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần lỗi của bị hại nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về xử lý vật chứng:

* Khi điều tra vụ án Cơ quan điều tra có thu giữ một số vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, gồm các vật như sau:

+ 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 10cm, rộng 03cm, trên thân cán dao có dòng chữ KIWI

+ 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, không đo được kích thước.

- Đối với số tiền Việt Nam 180.000.000 đồng mà gia đình bị cáo nộp để bồi thường thay cho bị cáo, nên giao cho bị hại Lê Đức P số tiền này, để trừ vào nghĩa vụ

thi hành án của bị cáo (theo biên lai thu tiền số 0007852 ngày 10/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

[7] Về bồi thường thiệt hại: bị hại Lê Đức P yêu cầu bồi bị cáo thường các khoản gồm:

- Chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, tổn thất ngày công lao động trong thời gian điều trị thương tích, tái khám với số tiền: 180.000.000 đồng;

- Tổn thất thu nhập bị mất từ sau khi xuất viện, thời gian 20 tháng hồi phục sức khỏe với số tiền: 250.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường các khoản chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, tổn thất ngày công lao động trong thời gian điều trị thương tích, tái khám với số tiền 180.000.000 đồng cho bị hại Lê Đức P. Xét việc thỏa thuận này giữa bị cáo với bị hại là tự nguyện, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Riêng việc bị hại P còn yêu cầu bị cáo bồi thường tiền giảm thu nhập 20 tháng, với tổng số tiền 250.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận một phần. Sau khi xem xét hoàn cảnh của bị cáo và bị hại, chỉ chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền mất thu nhập mỗi tháng là 9.000.000 đồng, thời gian 20 tháng với tổng số tiền 180.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 360.000.000 đồng.

Trừ đi số tiền 180.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007852 ngày 10/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, do bà Nguyễn Thị D đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để khắc phục thiệt hại thay bị cáo. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 180.000.000 đồng.

Đồng thời ghi nhận việc bà Nguyễn Thị D là mẹ bị cáo tự nguyện hỗ trợ cho bị hại chăm sóc mẹ ruột số tiền 5.000.000 đồng.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã có xem xét nguyên nhân xảy ra vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cũng như tình hình chính trị tại địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định trên nên được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa chỉ định cho bị cáo chỉ đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đưa ra các yêu cầu để buộc bị cáo bồi thường, có căn cứ nên được chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: do bị kết án nên buộc bị cáo Võ Tấn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có nghĩa bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải nộp 9.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Võ Tấn P phạm tội: *Giết Người*.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Án lệ số 47/2021/AL ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: bị cáo **Võ Tấn P 12 (mười hai) năm tù.**

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 31/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy, gồm các vật như sau:

+ 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 10cm, rộng 03cm, trên thân cán dao có dòng chữ KIWI.

+ 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, không đo được kích thước.

- Giao số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) cho bị hại Lê Đức P để khấu trừ vào phần bồi thường thiệt hại, theo biên lai thu tiền số 0007852 ngày 10/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

3. Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, điểm a khoản 1 Điều 591, các điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo Võ Tấn P có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Đức P chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, tổn thất ngày công lao động trong thời gian điều trị thương tích, tái khám với số tiền 180.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Võ Tấn P phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Đức P tiền mất thu nhập 20 tháng, số tiền 9.000.000 đồng/tháng, tổng cộng 180.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 360.000.000 đồng, trừ 180.000.000 đồng bị cáo và gia đình đã nộp, buộc bị cáo Võ Tấn P phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Đức P số tiền 180.000.000 đồng (*một trăm tám mươi triệu đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị D hỗ trợ cho bị hại Lê Đức P số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Tấn P phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho tất cả biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TỈNH VL: 01;
- CỤC THADS TỈNH VL: 02;
- THAHS - CÔNG AN TỈNH VL: 01;
- SỞ TƯ PHÁP VL: 01;
- VP CQĐT - CÔNG AN TỈNH VL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ - CÔNG AN TỈNH VL: 01;
- TG + BỊ CÁO: 02;
- BỊ HẠI, NLQ: 03;
- UBND XÃ ĐỒNG PHÚ: 01;
- TNV + P.KTNV&THA: 02;
- Lưu: 06.

đã ký

Lê Thành Tân